GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ VIỆC VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG ĐÓ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Nguyễn Minh Trí(*)

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh.
Email: nm.tri@hutech.edu.vn

Nhận ngày 20 tháng 11 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 12 năm 2020.

Tóm tắt: Dân chủ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong lịch sử tư tưởng, bởi nó không chỉ là phương thức chủ yếu thiết lập một xã hội tốt đẹp, nhân văn, vì hạnh phúc con người, mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc. Chính vì vậy, hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đều coi dân chủ là mục tiêu của chiến lược phát triển. Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta và dân tộc ta một di sản lý luận vô giá về những vấn đề đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam, trong đó có tư tưởng sâu sắc mang tầm triết học về dân chủ, cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn.

Từ khóa: Dân chủ, thực hiện dân chủ, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ.

Một trong những vấn đề có ý nghĩa to lớn trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề dân chủ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ được thể hiện với nội dung hết sức phong phú, sinh động và sâu sắc. Vừa là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa là sự thể hiện thực tiễn sinh động cách mạng Việt Nam, cũng như đặc điểm của thời đại, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ không chỉ là cơ sở lý luận, kim chỉ nam, mà còn là cơ sở phương pháp luận đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước hiện nay. Bài viết góp phần làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và sự vận dụng tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay.

1. Nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Kế thừa và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ, Hồ Chí Minh coi dân chủ là của quý báu nhất của

nhân dân. Dân chủ được hình thành trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đồng thời, dân chủ phản ánh mối quan hệ cơ bản giữa nhà nước và nhân dân trong một chế độ chính trị - xã hội nhất định. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh đã xác định xây dựng một nước Việt Nam kiểu mới, đó là nước "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc". Trong bài báo *Dân vận* ngày 15-10-1949, Hồ Chí Minh viết:

"NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ.

Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*.

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*"[1].

Đây là một trong những luận điểm nổi bật trong tư tưởng về dân chủ của Hồ Chí Minh. Theo luận điểm này, thì với Người, dân chủ có nghĩa "dân là chủ", là cái đối lập với quan niệm "quân chủ", thể hiện bản chất trong cấu tạo quyền lực của xã hội. Với những nội dung trên, khái niệm "nước ta" mà Hồ Chí Minh sử dụng trong mệnh đề "Nước ta là nước dân chủ", nghĩa là "nước nhà do nhân dân làm chủ", đồng thời "Dân" trong "dân chủ" là khái niệm chỉ *toàn thể nhân dân* Việt Nam, không trừ bất cứ giai cấp, tầng lớp nào *còn thừa nhận* mình là người dân Việt Nam. Tư tưởng đề cao nhân dân, hết lòng vì lợi ích của nhân dân được Hồ Chí Minh coi như một chân lý.

Luận điểm trên còn thể hiện, dân chủ nghĩa là mọi lợi ích về vật chất và tinh thần mà Đảng và Nhà nước đem lại phải phục vụ cuộc sống của nhân dân. Dân là chủ còn được thể hiện trong quyền hạn của nhân dân. Dân là người có quyền hạn và trách nhiệm trong công cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập dân tộc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dân là người cử ra chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương. Địa vị và quyền lợi của nhân dân trong nền dân chủ nhân dân phải được bảo đảm trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và phải được thể hiện ở mọi tầng lớp nhân dân: Công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ và ở các dân tộc, tôn giáo... Muốn bảo đảm địa vị và quyền lợi của nhân dân, muốn nhân dân thực sự được dân chủ và được làm chủ thì phải chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Để thực hiện đầy đủ địa vị và quyền lợi của nhân dân, bảo đảm cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ trên thực tế, Đảng phải hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách phù hợp với sự phát triển của thực tiễn cách mạng và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Mọi hoạt động của chính quyền đều phải hướng tới phục vụ nhân dân, bảo đảm cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Đồng thời, phải phát huy vai trò to lớn của các đoàn thể trong xây dựng và thực hành nền

[1] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.232.

dân chủ nhân dân. Bởi lẽ, các tổ chức đoàn thể là cầu nối, là khâu quan trọng để thiết lập mối liên hệ giữa nhân dân và Chính phủ, làm cho mọi nguyện vọng chính đáng của nhân dân đều được phản ánh đến Chính phủ và mọi chủ trương, chính sách của Chính phủ đều đến được với nhân dân, để dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra và được hưởng các quyền lợi về vật chất và tinh thần.

Khi xác định rõ quyền dân chủ của nhân dân, cái gắn chặt với lợi ích của toàn dân, với sức sáng tạo và tinh thần hăng hái cống hiến của nhân dân, thì phải phát triển dân chủ, thực hành dân chủ một cách thực sự hiệu quả nhằm phục vụ tốt công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. "Để thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng, Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà"[2].

Hiểu rõ vai trò của dân chủ nên trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh rất tích cực củng cố việc thực hành dân chủ, coi trọng việc thực hành dân chủ. Người cho rằng, "thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn"[3]. Từ đó, Người yêu cầu Đảng phải mở rộng dân chủ để tất cả mọi đảng viên đều có thể bày tỏ ý kiến của mình. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ, để thực hiện "một là, nguyên tắc đoàn kết nội bộ. Hai là, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" thì nhất định phải "dân chủ nội bộ". Nếu tập trung cao mà dân chủ bị hạn chế, tức là tập trung không trên nền tảng dân chủ, thì đó là tập trung quan liêu, độc đoán. Nếu dân chủ không dưới sự lãnh đạo tập trung, thì đó là dân chủ vô tổ chức, vô kỷ luật. Vì vậy, tập trung luôn phải đi đôi với dân chủ, tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung. Điều này vừa có ý nghĩa đòi hỏi lãnh đạo tập thể phải đi liền với trách nhiệm cá nhân, vừa chống được sự chuyên quyền, độc đoán, chống dân chủ hình thức và chống cả tư tưởng dựa dẫm, ỷ lại của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, người lãnh đạo, quản lý nói riêng.

Có thể nói, nếu không có cái chìa khóa vạn năng đó thì việc tốt lại hóa thành xấu. Qua quá trình thực hiện, Hồ Chí Minh khẳng định chắc chắn rằng: "Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội"[4].

Đặc biệt, để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết cần coi trọng việc thực hiện dân chủ trong Đảng. Đảng phải đi đầu trong việc thực hành dân chủ, luôn thực hiện tự phê bình và phê bình. Trong khi tự phê bình và phê bình, Hồ Chí Minh chủ trương: "Cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái gì đúng thì nghe, cái gì không

[2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.374.
[3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr, 622.
[4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.376.

đúng thì phải giải thích, sửa chữa"[5]. Có như vậy, sáng kiến mới được phát huy cả ở người nghe lẫn người nói. Có thể nói, mức độ thực hiện tự phê bình và phê bình chính là một tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện dân chủ của xã hội và cũng là tiêu chí đánh giá trình độ dân chủ của mỗi tổ chức, của cả xã hội. Ngoài ra, cần tăng cường hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng, giúp người dân nhận thức và nâng cao sự hiểu biết về dân chủ, cũng như phát huy quyền dân chủ của mình.

Với tinh thần nhân văn cao cả, luôn ước muốn cho dân tộc Việt Nam được hưởng quyền tự do, dân chủ, sau khi nước nhà giành được độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh đã yêu cầu tổ chức càng sớm càng tốt cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Nhà nước do dân tức là dân phải tham gia vào công việc của nhà nước. Quốc hội nước ta tuy ở vị trí cao nhất, song không phải là cơ quan tập trung tất cả quyền lực. Khi xuất hiện những công việc liên quan đến vận mệnh của quốc gia, thì việc đó cần được đưa ra toàn dân phúc quyết. Nhà nước do dân, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là dân tự làm, tự lo việc, thông qua các mối quan hệ trong xã hội, qua các đoàn thể, chứ không phải nhà nước bao cấp, lo thay dân, làm cho dân thụ động, ỷ lại, chờ đợi. Nhà nước vì dân, tức Nhà nước ta, ngoài phục vụ lợi ích dân chúng không có lợi ích nào khác, đó là bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta. Người yêu cầu mọi việc làm của Nhà nước phải thể hiện rõ bản chất đó: "Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"[6]; đồng thời, Người còn nhấn mạnh, phải ban bố ngay quyền dân chủ cho nhân dân và triển khai nó thành những quyền cụ thể. Người viết: "*Ban bố quyền tự do dân chủ cho nhân dân*: tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức, tự do đi lại trong nước, tự do xuất dương. Bỏ chế độ bắt phu và các chế độ áp bức đế quốc đặt ra"[7]. Hơn nữa, Người đã chủ động bắt tay ngay vào việc thực hiện quyền được học hành của nhân dân, nhằm nâng cao dân trí của người Việt. Điều đó tạo điều kiện để người dân có thể hiểu quyền dân chủ của mình và chủ động phát huy quyền đó. Thực hiện quyền được học hành của nhân dân cũng góp phần đảm bảo và mở rộng các quyền dân sinh khác cho người dân, thực hiện công bằng trong phân phối, chăm lo quyền lợi và lợi ích của các giai tầng khác nhau; đồng thời, góp phần thực hành dân chủ trong các lĩnh vực an sinh xã hội, thực hiện các chính sách đối với người già neo đơn, các gia đình thương binh, liệt sĩ...

Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chủ trương, chính sách, mọi quy định của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương đều phải xuất phát từ lợi ích của dân. Mọi cán bộ nhà nước đều vì dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Một nhà nước vì

[5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.284.
[6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.64-65.
[7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.629.

dân phải đảm bảo cho dân có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người đã chỉ ra một cách rõ ràng trách nhiệm, nghĩa vụ của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân là nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi. Nhà nước vì dân không chỉ biết làm lợi cho dân, mà còn phải kính dân.

Ngoài ra, để thực hiện dân chủ, Hồ Chí Minh luôn coi trọng xây dựng một thể chế nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân; thường xuyên củng cố, hoàn thiện chính sách và pháp luật. Người chủ trương tăng cường đối thoại giữa chính quyền và nhân dân thông qua các tổ chức, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...; lắng nghe dân phản ánh những điều mong muốn của mình cho Chính phủ. Các tổ chức đó là sợi dây liên lạc mật thiết giữa dân và Chính phủ.

Những việc làm mà Hồ Chí Minh đề ra trên đây không chỉ đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của nhân dân về dân chủ, mà còn mang lại những lợi ích cho họ, cũng như cho sự bền vững của một chế độ, một xã hội. Dân chủ có vai trò to lớn trong việc phát huy tính tích cực và sáng tạo của con người; từ đó, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Hồ Chí Minh hiểu rằng, muốn cho nước nhà được độc lập, kinh tế phát triển, xã hội tiến lên thì phải có một lực lượng mạnh mẽ thực hiện mục đích ấy, mà để động viên lực lượng ấy hành động thì không gì thiết thực bằng việc quan tâm đến lợi ích và quyền lợi của họ, đặc biệt là những quyền lợi gắn chặt với đời sống hằng ngày của họ, trong đó có quyền dân chủ. Việc đề cao dân chủ và quan tâm xây dựng một thể chế dân chủ là một trong những sách lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, trong cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc,* Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: "Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều"[8]. Điều này cũng giải thích vì sao Hồ Chí Minh lại đề cao việc thực hành dân chủ đến vậy.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là cơ sở lý luận cho việc xây dựng một nền dân chủ cho đông đảo nhân dân lao động, một nền dân chủ nhân văn, tiến bộ vì hạnh phúc con người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong tình hình hiện nay

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về dân chủ đã được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, đó là: "Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước"[9]. Đại hội XII khẳng định: "Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước

[8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.284.

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.84-85.

thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của nhân dân"[10],"Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra""[11].

Trong 35 năm đổi mới, tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng ta nhận thức ngày càng rõ hơn về vai trò của dân chủ, về sự cần thiết phải xây dựng thiết chế, hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế và chính sách để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế diễn ra trong mọi lĩnh vực của đất nước. Việc thực hành dân chủ trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Về thể chế hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ. Điều 69 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước"[12]. Theo đó, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan khác của Nhà nước. Hiến pháp năm 2013 đã chế định hóa đầy đủ về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đồng thời chế định thêm một số quyền mới, như: Quyền sống (Điều 19); các quyền về nghiên cứu khoa học và công nghệ; sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ hoạt động đó (Điều 40); quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa (Điều 41); quyền xác định dân tộc, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42); quyền được sống trong môi trường trong lành (Điều 43); quyền không bị trục xuất, giao nộp cho nhà nước khác (Khoản 2, Điều 17). Với tư cách là một bộ phận cấu thành nên bộ máy quyền lực nhà nước, Quốc hội, đại biểu Quốc hội trở thành cầu nối gắn kết chặt chẽ mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: "Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước" (Khoản 1, Điều 79)[13].

[10] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.169.

[11] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.170.

[12] Quốc Hội (2014), *Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr.34.

[13] Quốc Hội (2014), *Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr.42.

Về kinh tế, người dân được tự do kinh doanh những gì mà pháp luật không cấm và được khuyến khích làm giàu hợp pháp, đảng viên được làm kinh tế tư nhân. Xung lực to lớn mà dân chủ trong kinh tế mang lại đã góp phần giải phóng tiềm lực trong dân, đưa nước ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và danh sách nước nghèo.

Về chính trị, việc đổi mới chính trị được tiến hành đồng bộ với đổi mới kinh tế đã tạo ra quá trình dân chủ hóa của hệ thống chính trị. Đầu tiên là sự phát huy dân chủ trong Đảng làm tiền đề lan tỏa ra toàn xã hội. Việc bầu cử có số dư, thí điểm bầu trực tiếp bí thư, phó bí thư tại đại hội Đảng cấp cơ sở và sự ra đời của Quy chế chất vấn trong Đảng cho thấy dân chủ trong Đảng đã từng bước được nâng lên. Việc ra đời và thực hiện "Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội" và "Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền" đã góp phần nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Về văn hóa - xã hội, quá trình xã hội hóa các hoạt động y tế, giáo dục được đẩy mạnh. Vấn đề bản quyền đã được coi trọng và bảo vệ tốt hơn. Quyền tự do sáng tạo nghệ thuật đi đôi với việc gia tăng trách nhiệm xã hội của đội ngũ văn nghệ sĩ đã được Đảng nhấn mạnh. Các loại hình và số lượng sách, báo, tạp chí nở rộ, góp phần quan trọng vào việc phát triển đời sống tinh thần, văn hóa.

Việc phát huy dân chủ đã đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng của một nước nghèo, cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp. Đến nay, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có bước đột phá; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã trở thành quốc gia có quy mô dân số gần 100 triệu người với mức thu nhập bình quân 2.800 USD/người; đã tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế, trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động của cộng đồng quốc tế[14]. Việt Nam đang thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, từng bước ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ tăng lên.

Dù vậy, chúng ta vẫn đang đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức, như: (i) Nhận thức về vai trò, địa vị của nhân dân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

[14] Xem: Nguyễn Phú Trọng (2020), "Phát huy truyền thống vẻ vang, tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong, làm tròn vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới", *Tạp chí Cộng sản*, số 935, tháng 2.

THƯ VIỆN KHOA HỌC

vẫn còn chưa đầy đủ và toàn diện. Quyền tiếp cận thông tin của nhân dân được luật hóa, song trong nhiều lĩnh vực hoạt động cũng như ở một số cơ quan nhà nước, vấn đề minh bạch hóa thông tin, nhất là trong công tác tổ chức cán bộ, thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ, công khai hóa các dự án để đấu thầu, minh bạch hóa tài sản và thu nhập cá nhân, quản lý tài nguyên, môi trường, quản lý tài chính công vẫn còn hạn chế. Vai trò kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và vai trò phản biện, giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Các phương thức thực hiện quyền làm chủ trực tiếp còn hạn chế. Hơn nữa, vấn đề quan tâm đến việc hưởng thụ các thành quả lao động sáng tạo của nhân dân còn bộc lộ nhiều thiếu sót, dẫn đến tình trạng phân hóa xã hội, lợi ích nhóm gia tăng, nguy cơ nghèo và tái nghèo tiềm ẩn cao; (ii) Khoảng cách giữa việc ban hành luật pháp và thực hiện luật pháp chưa được rút ngắn. Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa qua, độ chênh giữa việc ban hành và thực hiện pháp luật còn có khoảng cách khá rõ. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do người dân chưa nhận thức rõ vai trò của từng văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước ban hành liên quan trực tiếp đến cuộc sống của họ; (iii) Thực hành dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật còn nhiều bất cập. Trên thực tế, tình trạng "vừa thiếu dân chủ", "vừa thiếu kỷ cương" chậm được khắc phục. Trong hoạt động của cơ quan nhà nước, còn không ít các biểu hiện mất dân chủ hoặc dân chủ cực đoan; việc thực hành dân chủ ở nhiều nơi, nhiều lúc còn mang tính hình thức; thực hiện pháp luật, kỷ cương không nghiêm. Quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan công quyền chưa được quy định rõ ràng, thực hiện chưa nghiêm. Còn thiếu các chế tài bảo đảm thực thi dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật. Sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân, trên thực tế vẫn chưa được đảm bảo; mức sống của nhân dân ở vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa còn nhiều chênh lệch so với ở thành phố. Thủ tục hành chính còn rườm rà gây phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp; chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo yếu kém, công tác an ninh và an sinh xã hội chưa được đảm bảo tốt...

Những vấn đề này đã và đang ảnh hưởng, tác động một cách tiêu cực đến thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay. Yêu cầu đặt ra là cần phải tăng cường nghiên cứu, học tập tư tưởng về dân chủ của Hồ Chí Minh; đổi mới việc phát huy dân chủ đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn... Thời gian tới đây, theo chúng tôi, cần tập trung thực hiện có hiệu quả những giải pháp sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về dân chủ. Đội ngũ cán bộ trong bộ máy công quyền phải ý thức rõ rằng, quyền mà Đảng "cầm" và quyền mà Nhà nước "nắm" thực chất là quyền của dân, do dân ủy thác để phục vụ dân. Từ đó, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định

mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là điều kiện cần thiết để bảo đảm cho Nhà nước ta thực sự là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hai là, tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) và *Hiến pháp* năm 2013. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả trong thực tế dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, dân chủ ở cơ sở theo phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*. Quán triệt quan điểm của Đảng trong xử lý các vi phạm pháp luật theo nguyên tắc mọi công dân bình đẳng trước pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Thực hiện nhất quán chủ trương thực hành dân chủ một cách đồng bộ và toàn diện; phát huy tinh thần tích cực, chủ động của nhân dân trong việc tham gia thực hành dân chủ, tham gia xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, nâng cao nhận thức về dân chủ của người dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lòng yêu nước cần mang tính thực chất và hiệu quả hơn; từ đó, từng bước nâng cao nhận thức về dân chủ của người dân. Điều này đòi hỏi cần có sự điều chỉnh về nội dung, phương pháp, cũng như hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo ra sự phong phú, đa dạng, hấp dẫn về nội dung, hình thức nhằm thu hút người xem, người nghe, tránh tình trạng làm cho có hoặc đối phó.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và truyền thông để kịp thời ngăn chặn các hiện tượng vi phạm dân chủ và nhân rộng các cách làm tốt, điển hình hay. Mặt khác, do quyền lực của các cơ quan thanh tra, kiểm tra và báo chí rất lớn nên cũng phải chống tiêu cực ở ngay các cơ quan chống tiêu cực.

Năm là, chủ động đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy cần làm tốt công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong đơn vị để có giải pháp phù hợp, kịp thời. Cần thường xuyên tổ chức diễn đàn trao đổi, đối thoại những vấn đề còn có nhận thức, quan điểm khác nhau liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có biện pháp xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền gây rối trật tự công cộng, chống phá đất nước.

Tóm lại, xã hội càng phát triển, thì nội dung dân chủ cũng như việc thực hiện dân chủ càng đi vào thực chất. Trong điều kiện hiện nay, có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là nền tảng, là cơ sở lý luận cho việc hoàn thiện hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo lập cơ chế dân chủ ngày càng hoàn thiện ở nước ta. Nói cách khác, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là một di sản vô cùng quý báu, nhiệm vụ của toàn Đảng và toàn dân là biến những giá trị ấy thành hiện thực nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy pháp chế, kỷ cương xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. ❐